

ĐẢNG LÃNH ĐẠO HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

✍ NGUYỄN THỊ HIỀN*

Ngày nhận: 05/7/2022

Ngày phản biện: 29/7/2022

Ngày duyệt đăng: 30/8/2022

Tóm tắt: Trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH), Đảng luôn quan tâm lãnh đạo các hoạt động của Công đoàn, coi công tác vận động công nhân và xây dựng tổ chức Công đoàn là công việc chính, là nhiệm vụ trung tâm trong công tác của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định, không những thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, mà còn ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của tổ chức Công đoàn trong hệ thống chính trị, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước. Bài viết tập làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo hoạt động Công đoàn và một số kết quả nổi bật đạt được trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Từ khóa: Đảng lãnh đạo; công đoàn; công nghiệp hóa, hiện đại hóa

THE PARTY LEADS VIETNAM TRADE UNION ACTIVITIES IN THE TIME OF PROMOTING INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION

Abstract: During the development process of the Vietnamese revolution, especially the period of accelerating industrialization and modernization, the Party always cared about leading activities of the Trade Union, considering the work of mobilizing workers and building Trade union organization is the main job and central task of the Party's work. Under the leadership of the Party, Vietnam Trade Union has achieved certain results, not only well performing its functions and tasks. However, it also increasingly affirms the position and role of trade unions in the political system, making an important contribution to the successful implementation of the country's socio-economic goals. The article attempts to clarify the views and policies of the Communist Party of Vietnam leading the trade union activities and some outstanding results achieved in the period of accelerating industrialization and modernization of the country.

Keywords: party leadership; trade unions; industrialization and modernization

1. Chủ trương của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác Công đoàn, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, Đảng đã có những chủ trương, đường lối để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động Công đoàn Việt Nam (CĐVN). Đại hội VIII của Đảng (1996) nhận định, những thành tựu của công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra thế và lực mới để nước ta bước vào một thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đất nước, phấn đấu đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu này, Đảng chủ trương phải động viên mọi lực lượng và mọi tiềm năng sáng tạo, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Đại hội đề ra các chính sách cụ thể đối với các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc trong nước, tạo ra những động lực mới thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của nhân dân. Đối với hoạt động của tổ chức CĐVN,

Đảng xác định: "Xây dựng GCCN lớn mạnh về mọi mặt, phát triển về số lượng, giảm bớt về giai cấp, nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, có năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức, kỷ luật, lao động đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng cao, làm nòng cốt trong việc xây dựng khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Tạo thêm việc làm, cải thiện điều kiện lao động, thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Tổ chức tốt việc đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh chính sách tiền công lao động và các chính sách bảo đảm về mặt xã hội. Tạo điều kiện cho công nhân có cổ phần trong các doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc phát triển Đảng trong công nhân;

* Trường Đại học Công đoàn

quan tâm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ xuất thân từ công nhân”¹.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với GCCN và CĐVN trong tình hình mới, ngày 28/1/2008, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”. Nghị quyết xác định 5 quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng GCCN thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đó là: Thứ nhất, kiên định quan điểm GCCN là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lớn mạnh của GCCN là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, CNH, HĐH đất nước; Thứ hai, xây dựng GCCN lớn mạnh phải gắn kết hữu cơ với xây dựng, phát huy sức mạnh của liên minh GCCN với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; Thứ ba, chiến lược xây dựng GCCN lớn mạnh phải gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, CNH, HĐH hoá đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế; Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng trí thức hoá GCCN là một nhiệm vụ chiến lược; Thứ năm, xây dựng GCCN lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Đây là Nghị quyết chuyên đề đầu tiên thể hiện đầy đủ nhất những quan điểm sâu sắc, đúng đắn của Đảng đối với GCCN và CĐVN trong thời kỳ mới, điều này thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng đến GCCN và tổ chức Công đoàn.

Sau 5 năm thực hiện NQ20-NQ/TW, cùng với sự lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, việc xây dựng GCCN Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế: “nhận thức của cấp ủy Đảng ở một số địa phương về vị trí, vai trò của GCCN và tổ chức công đoàn chưa đầy đủ; việc triển khai Nghị quyết trong thực tiễn còn chậm, còn thiếu cơ chế để thực hiện; sự phối kết hợp của cả hệ thống chính trị đối với việc chăm lo nâng cao đời sống công nhân chưa đạt hiệu quả; hệ thống chính sách xây dựng GCCN chưa đồng bộ, có những chủ trương, chính sách không còn phù hợp, chậm được sửa đổi, bổ sung”². Ngày 25-12-2013, Bộ Chính trị ra Kết luận số 79/KL-TW, “Về đẩy mạnh thực hiện nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28-01-2008 của ban chấp hành trung ương đảng khoá X về “tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”, khẳng định quan điểm nhất quán là phát huy

vai trò tiên phong của GCCN trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Đại hội XII của Đảng (2016), tiếp tục nhấn mạnh: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển GCCN cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”³.

Trên cơ sở kế thừa quan điểm của Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng (2021) đã bổ sung thêm hai quan điểm mới rất quan trọng: 1- xây dựng GCCN hiện đại lớn mạnh “nhằm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; 2 - nhấn mạnh yêu cầu phải “đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân. Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”⁴.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với tổ chức và hoạt động CĐVN đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, ngày 12/6/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW “về đổi mới tổ chức và hoạt động của CĐVN trong tình hình mới”. Nghị quyết xác định mục tiêu tổng quát: “Xây dựng CĐVN vững mạnh toàn diện, có năng lực thích ứng và giải quyết các vấn đề đặt ra, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong tình hình mới; là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước; làm tốt vai trò cầu nối, giữ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.123.

² Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Báo cáo số 57/BC-TLĐ ngày 14/6/2013 sơ kết 5 năm Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của BCHTW Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”*, tr.2.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.160.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.166.

mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với GCCN, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động cả nước; góp phần xây dựng GCCN Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước⁵. Nghị quyết 02/NQ/TW có ý nghĩa rất quan trọng, khẳng định tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với CĐVN trong tình hình mới để lãnh đạo tổ chức Công đoàn phát triển mạnh mẽ, đúng hướng, hoàn thành sứ mệnh do Đảng, GCCN, người lao động giao phó.

Bên cạnh Nghị Quyết Đại hội, Nghị quyết chuyên đề, trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Bí thư, Chính phủ còn ban hành rất nhiều các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác công đoàn cho phù hợp với giai đoạn cách mạng mới. Ngày 5/6/2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng Ban hành Chỉ thị số 22-CT/TW về “Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp”. Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW, việc chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp đã đạt được những kết quả tích cực. Ngày 3/9/2019, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp” kèm theo Quyết định số 416/QĐ-TTg.

Ngày 9/1/2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 52-CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”. Ngày 10/10/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09 tháng 01 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất” kèm theo Quyết định số 1934/QĐ/TTg.

Các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đảng, Nhà nước các thời kỳ đều xác định rõ vai trò quan trọng của việc xây dựng GCCN và hoạt động của tổ chức CĐVN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Cùng với việc lãnh đạo công tác Công đoàn thông qua các chủ trương, nghị quyết của Đảng, các cấp chính quyền trong cả nước đã thể chế hóa thành các quy định có tính pháp lý, tạo điều kiện cho các cấp Công đoàn hoạt động, thực hiện tốt vai trò, chức năng của mình.

2. Một số kết quả nổi bật trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thực hiện chủ trương của Đảng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã cụ thể hóa thành các mục tiêu và chương trình hành động cụ thể nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động. Từ việc chỉ xác định nội dung hoạt động chung chung đã chỉ rõ được nội dung hoạt động trọng tâm của tổ chức CĐVN là hướng về Công đoàn cơ sở, lấy địa phương cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy CNVCLĐ là đối tượng vận động chính. Đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, hoạt động chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho CNVCLĐ và nâng cao nguồn lực công đoàn đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Hoạt động công đoàn thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đã đạt được một số kết quả nổi bật:

2.1. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động góp phần xây dựng GCCN ngày càng lớn mạnh

Năm 2008 có 2.117.242 người thì năm 2012 tăng lên 3.339.178 người⁶, năm 2017 tăng lên 5.500.313⁷, năm 2019, 6.2 triệu lượt đoàn viên, người lao động đã được tuyên truyền phổ biến Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm⁸ và những tác động khi Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), ảnh hưởng

⁵ <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-02-nqtw-ngay-1262021-cua-bo-chinh-tri-ve-doi-moi-to-chuc-va-hoat-dong-cua-cong-doan-viet-nam-trong-tinh-7519>

⁶ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, NXB Lao động, tr.110.

⁷ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, NXB Lao động, tr.139.

⁸ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), Báo cáo số 09/BC-TLĐ ngày 20/2/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, tr.14.

của cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó chú trọng đến đối tượng là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần nâng cao giác ngộ giai cấp, ý thức chính trị, rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Việc phát triển và xây dựng GCCN lớn mạnh được các cấp công đoàn thực hiện thông qua việc tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức thu hút, tập hợp NLĐ tham gia tổ chức CĐVN và nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn. Chương trình “Tháng công nhân” được công đoàn chính thức phát động trong cả nước năm 2011, đã thu hút hàng triệu lượt người tham gia, mang lại kết quả thiết thực, cụ thể, đánh dấu bước phát triển trong đổi mới hình thức tập hợp đoàn viên người lao động. Tính từ năm 2010 đến tháng 06/2020 cả hệ thống công đoàn đã kết nạp mới 7.889.400 đoàn viên, nâng tổng số đến tháng 6/2020 cả nước có 10.395.562 đoàn viên. Trong đó khu vực hành chính sự nghiệp nhà nước có 3.027.080 đoàn viên, chiếm 29,12% tổng số đoàn viên; khu vực sản xuất, kinh doanh có 7.368.482 đoàn viên, chiếm 70,88%⁹.

Về công đoàn cơ sở, tính từ năm 2010 đến tháng 06/2020 cả hệ thống công đoàn đã thành lập mới 56.748 CĐCS, nâng tổng số đến tháng 6/2020 cả nước có 125.321 công đoàn cơ sở. Trong đó khu vực hành chính sự nghiệp nhà nước có 70.923 công đoàn cơ sở, chiếm 56,6% tổng số công đoàn cơ sở; khu vực sản xuất, kinh doanh có 54.398 công đoàn cơ sở, chiếm 43,4%¹⁰.

Số CNVCLĐ được học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp được nâng lên. Năm 2008 có 5631.601 lượt người, năm 2012 tăng lên 880.659¹¹, năm 2013 tăng lên 1.021.357 và năm 2017 tăng lên 1.760.079¹².

2.2. Hoạt động chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH được tập trung đầu tư với nhận thức mới, tư duy mới.

Công đoàn tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động. Riêng trong 5 năm, từ năm 2013 đến năm 2018, CĐVN đã

có 521 văn bản góp ý kiến, đề xuất với Đảng, Nhà nước¹³. Tham gia có hiệu quả trong Hội đồng tiền lương quốc gia, đề xuất với Chính phủ điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng tăng trên 55% (năm 2014 tăng 15.2%, 2015 tăng 14.2%, năm 2016 tăng 12.4%, năm 2017 tăng 7.3%, năm 2018 là 6.5%)¹⁴ và năm 2020 tăng 5.5%¹⁵, góp phần cải thiện đời sống cho NLĐ, thu hẹp khoảng cách giữa tiền lương tối thiểu và mức sống tối thiểu.

Công tác thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể có chuyển biến mới. Giai đoạn 2008 - 2012, bình quân có 64.08% công đoàn cơ sở doanh nghiệp tổ chức thương lượng, xây dựng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; giai đoạn 2013 - 2017, tỷ lệ doanh nghiệp nhà nước có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể là 99.1%; tỷ lệ doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể đạt 67.8%¹⁶. Năm 2019, có 2.794 bản thỏa ước lao động tập thể được ký kết mới, đạt 141,7% chỉ tiêu năm, tăng gấp 3 lần so với số thỏa ước ký kết mới trong cả năm 2018, nâng tổng số thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết lên 31.850 bản¹⁷. Năm 2020, các công đoàn cơ sở

⁹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 102c/BC-TLĐ ngày 12/12/2020, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của BCH TĐLĐVN khóa X “về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở”*, tr.6.

¹⁰ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 102c/BC-TLĐ ngày 12/12/2020, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của BCH TĐLĐVN khóa X “về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở”*, tr.7.

¹¹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI*, NXB Lao động, tr.114.

¹² Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.77.

¹³ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.66.

¹⁴ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.66.

¹⁵ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 09/BC-TLĐ Kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*, tr.4.

¹⁶ Nguồn: Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

¹⁷ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 09/BC-TLĐ ngày 20/2/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*, tr.4.

đã thương lượng, ký kết mới được 2.707 thỏa ước đạt 119% chỉ tiêu năm, chất lượng từng bước được nâng cao với nhiều điều khoản có lợi hơn so với quy định của pháp luật¹⁸.

ĐVNL đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc cùng các cấp, ngành thực hiện chủ trương tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2013 - 2017, cả nước xảy ra 1.619 cuộc ngừng việc tập thể, giảm 53,6% so với giai đoạn 2008 - 2012 là 3.016 cuộc¹⁹. Từ hơn 9.000 cuộc đối thoại định kỳ, hơn 400 cuộc đối thoại đột xuất năm 2014 đã tăng lên 30.641 cuộc đối thoại định kỳ, hơn 3.101 cuộc đối thoại đột xuất vào năm 2017²⁰. Năm 2019, thực hiện 23.435 cuộc đối thoại định kỳ và 2.947 cuộc đối thoại đột xuất tại doanh nghiệp²¹. Năm 2020, tổ chức 31.044 cuộc đối thoại định kỳ và 1.593 cuộc đối thoại đột xuất²². Từ 2016 đến nay, Tổng LĐLĐ Việt Nam đã tham mưu, đề xuất để Thủ tướng Chính phủ nhiều lần gặp gỡ, đối thoại với công nhân, lao động, góp phần giải quyết kịp thời nhiều khó khăn, vướng mắc, tạo hiệu ứng để lãnh đạo các địa phương, đơn vị gặp gỡ, đối thoại, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất chính đáng của người lao động.

Hoạt động chăm lo lợi ích cho đoàn viên, người lao động có bước chuyển biến quan trọng trong tư duy về hoạt động công đoàn theo hướng mang lại lợi ích thiết thực nhiều hơn cho NLĐ là đoàn viên Công đoàn, coi lợi ích vật chất là kết dính, thu hút tập hợp người lao động đến với tổ chức công đoàn tạo sự khác biệt rõ nét so với người lao động chưa phải là đoàn viên công đoàn, tiêu biểu là chương trình “Tết sum vầy” được triển khai từ năm 2015, tính đến hết năm 2017, đã vận động và từ nguồn tài chính Công đoàn tổ chức chăm lo, tặng quà tết, hỗ trợ vé tàu, xe đưa đón cho hơn 8 triệu lượt đoàn viên, người lao động với tổng số tiền hơn 8.500 tỷ đồng²³. Riêng năm 2019, đã chăm lo cho 4.605.280 lượt đoàn viên, người lao động với tổng số tiền trên 3.024 tỷ đồng, tăng 49% số lượt người và 48,4% số tiền so với năm 2018²⁴. Năm 2020, tăng lên hơn 8 triệu lượt đoàn viên, người lao động với tổng số tiền trên 4.097 tỷ đồng²⁵.

Số gia đình đoàn viên, NLĐ được hỗ trợ sửa chữa hoặc xây nhà mới từ chương trình “Mái ấm Công

đoàn” giai đoạn 2008 - 2011 là 912 với số tiền trị giá 13.8 tỷ đồng²⁶, 2013 - 2017 tăng lên 17.000 nghìn với số tiền trị giá hơn 344 tỷ đồng²⁷. Năm 2020, trao tặng 1.626 nhà “Mái ấm công đoàn” cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 154,8 tỷ đồng (tặng 913 nhà và trên 130 tỷ đồng so với năm 2019). Năm 2020, các cấp công đoàn đã chi tổng số tiền hơn 656,937 tỷ đồng để hỗ trợ, chăm lo cho 658.989 người lao động²⁸, bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19.

2.3. Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Phong trào thi đua yêu nước có nhiều chuyển biến tích cực cả về nội dung và hình thức, được đông đảo đoàn viên, NLĐ hưởng ứng, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Tiêu biểu như phong trào “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Đổi mới, sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động

¹⁸ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 109/BC-TLĐ ngày 24/12/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, tr.5.

¹⁹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.68.

²⁰ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.67-68.

²¹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 09/BC-TLĐ ngày 20/2/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*, tr.5.

²² Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 109/BC-TLĐ ngày 24/12/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, tr.5.

²³ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.146.

²⁴ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 09/BC-TLĐ ngày 20/2/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*, tr.7.

²⁵ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2021), *Báo cáo số 109/BC-TLĐ ngày 24/12/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, tr.5-6.

²⁶ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI*, NXB Lao động, tr.51.

²⁷ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.77.

²⁸ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2021), *Báo cáo số 109/BC-TLĐ ngày 24/12/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*, tr.2.

công đoàn”, “Thi đua phục vụ CNH, HĐH nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”,... Số đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến và giá trị làm lợi từ các đề tài khoa học, sáng kiến tăng nhanh từ 21.788 đề tài khoa học với giá trị làm lợi 35.397.465 tỷ đồng; 834.796 sáng kiến với giá trị làm lợi 52.228.045 tỷ đồng giai đoạn 2008 - 2012²⁹ đã tăng lên 77.753 đề tài nghiên cứu khoa học với giá trị làm lợi 336.777 tỷ đồng và 1.170.884 sáng kiến, với giá trị làm lợi 203.579 tỷ đồng của giai đoạn 2013 - 2017³⁰, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.4. Nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn và đội ngũ cán bộ công đoàn ngày càng được đổi mới.

Nội dung và phương thức hoạt động công đoàn đã có bước đổi mới quan trọng, đã làm rõ hơn về mô hình tổ chức, nội dung, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn, loại hình công đoàn cơ sở phù hợp với các thành phần kinh tế và đề cao trách nhiệm của công đoàn cấp trên cơ sở trong việc hỗ trợ cho công đoàn cơ sở, nhất là ở những nơi gặp khó khăn trong hoạt động. Công tác chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc đổi mới theo hướng dân chủ, sâu sát hơn với cơ sở, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Trọng tâm hoạt động của các cấp công đoàn hướng vào làm tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi người lao động, đẩy mạnh thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể và đối thoại tại nơi làm việc. Đã có nhiều đổi mới trong việc ban hành văn bản chỉ đạo, quan tâm lựa chọn những vấn đề cụ thể, bức xúc, cấp thiết của đoàn viên, người lao động ở cơ sở để nghiên cứu ban hành văn bản, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Công tác cán bộ công đoàn được thực hiện theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đã đưa vào hình thức thi tuyển đối với một số vị trí chức danh lãnh đạo, đã lựa chọn, đào tạo, bố trí được đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ. Cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình 4 cấp, kết hợp giữa công đoàn ngành và công đoàn địa phương đảm bảo sự linh hoạt để thích ứng với cơ chế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Biên chế cán bộ, chức năng nhiệm vụ của các cấp công đoàn được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hướng về cơ sở, tập trung thực hiện chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ đoàn viên và người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức công đoàn.

Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn được đổi mới từ nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng do đó, chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn được nâng lên. Số lượng cán bộ công đoàn được đào tạo trình độ từ đại học trở lên tăng nhanh, năm 2008 có 278 người thì đến 2012 đã tăng lên 1.671 người; số cán bộ được đào tạo về công đoàn tăng từ 758 người năm 2008 lên 3.874 người năm 2012, số cán bộ công đoàn chuyên trách và không chuyên trách được đưa đi đào tạo bồi dưỡng, tập huấn tăng từ 117.770 lượt người năm 2008 lên 1.486.602 lượt người năm 2012³¹. Số lượng cán bộ công đoàn cơ sở, từ 2011 đến tháng 6/2020, đã có 15.297 người được đào tạo trình độ đại học phần công đoàn và 3.375.111 lượt người được bồi dưỡng ngắn hạn nghiệp vụ về công tác công đoàn³².

Công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh có chuyển biến mới, thông qua việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, cấp trên cơ sở hàng năm. Năm 2008, kết quả xếp loại công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn vững mạnh xuất sắc đạt 36%, năm 2012 tăng lên 53,54%³³.

Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng

²⁹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI*, NXB Lao động, tr.112-113.

³⁰ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, NXB Lao động, tr.142.

³¹ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI*, NXB Lao động, tr.115.

³² Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 102c/BC-TLĐ ngày 12/12/2020, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của BCH TĐLĐVN, khóa X “về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở”*, tr.7.

³³ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI*, NXB Lao động, tr.116-117.

chính quyền của các cấp công đoàn có những đổi mới tích cực. Trong 5 năm (2008 - 2012), tổ chức Công đoàn đã giới thiệu hơn 462.000 đoàn viên Công đoàn ưu tú cho Đảng và đã có hơn 360.000 người được kết nạp vào Đảng, trong đó công nhân, lao động trực tiếp sản xuất, cán bộ Công đoàn cơ sở chiếm từ 8% - 10%. Cụ thể là năm 2009 có 32.997 người, năm 2010 có 15.221 người, năm 2011 có 47.633³⁴.

2.5. CĐVN chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

Hoạt động đối ngoại của CĐVN đạt được nhiều kết quả quan trọng theo đúng chủ trương đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; tăng cường vị thế của CĐVN trong phong trào công nhân và công đoàn quốc tế. Quan hệ đối ngoại của CĐVN được mở rộng, đi vào chiều sâu, quan tâm cả quan hệ song phương và đa phương, tiếp nhận sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. CĐVN luôn là thành viên có trách nhiệm của Liên hiệp công đoàn thế giới (WFTU), hợp tác với tổ chức Lao động quốc tế (ILO)... tích cực tham gia vào đoàn đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và tham dự các diễn đàn Lao động, công đoàn, nhân dân bên lề các Hội nghị lớn như Hội nghị thượng đỉnh Á- Âu (ASEM), Diễn đàn hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn nhân dân ASEAN... Việc CĐVN chủ động tham gia các hoạt động của các tổ chức công đoàn ngành nghề quốc tế giúp tăng cường tình đoàn kết quốc tế giữa công nhân, lao động và CĐVN với phong trào công nhân và công đoàn thế giới từ đó sẽ nâng cao năng lực hoạt động của cán bộ công đoàn, làm tốt hơn chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đoàn viên và NLĐ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Kết luận

Có thể khẳng định, quá trình Đảng lãnh đạo hoạt động CĐVN thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đã đạt được nhiều kết quả to lớn. Đảng đã chủ động, kịp thời đề ra chủ trương, lãnh đạo đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn, thể hiện sự quan tâm thích đáng, thường xuyên, ý thức trách nhiệm của

Đảng đối với công tác công đoàn trong tình hình mới. Những chủ trương, sự lãnh đạo của Đảng về công tác công đoàn phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước và quốc tế, thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo, cụ thể hóa một cách sát hợp với tình hình, điều kiện của đất nước, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của phần lớn công nhân, viên chức, người lao động và hoạt động công đoàn trong thời kỳ mới, do đó, đã phát huy tiềm năng, vai trò to lớn của công nhân, viên chức, người lao động trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2007), *Văn kiện Đại hội Công đoàn lần thứ X*, Nxb. Lao động, Hà Nội
5. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2008), *Công đoàn Việt Nam từ Đại hội I đến Đại hội X*, Nxb. Lao động, Hà Nội
6. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Báo cáo số 57/BC-TLĐ ngày 14/6/2013 sơ kết 5 năm Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của BCHTW Đảng (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng GCCN Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước"*.
7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn lần thứ XI*, Nxb. Lao động, Hà Nội
8. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn lần thứ XII*, Nxb. Lao động, Hà Nội
9. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 102c/BC-TLĐ ngày 12/12/2020, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06a/NQ-TLĐ ngày 06/01/2011 của BCH TLĐLĐVN khóa X "về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở"*.
10. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2020), *Báo cáo số 09/BC-TLĐ ngày 20/2/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020*.
11. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2021), *Báo cáo số 109/BC-TLĐ ngày 24/12/2020, Kết quả hoạt động công đoàn năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021*.
12. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-02-nqtw-ngay-1262021-cua-bo-chinh-tri-ve-doi-moi-to-chuc-va-hoat-dong-cua-cong-doan-viet-nam-trong-tinh-7519>

³⁴ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI*, NXB Lao động, tr.110.